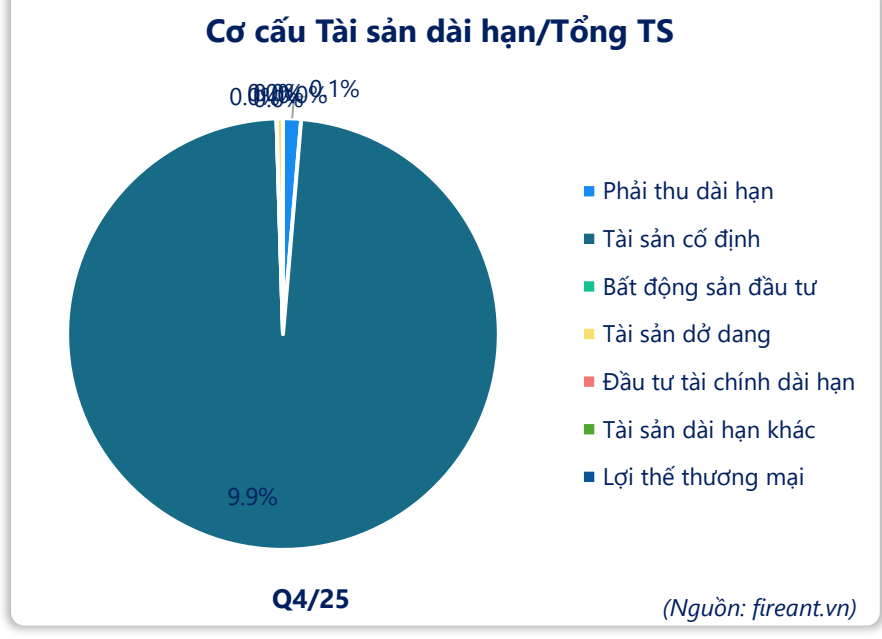
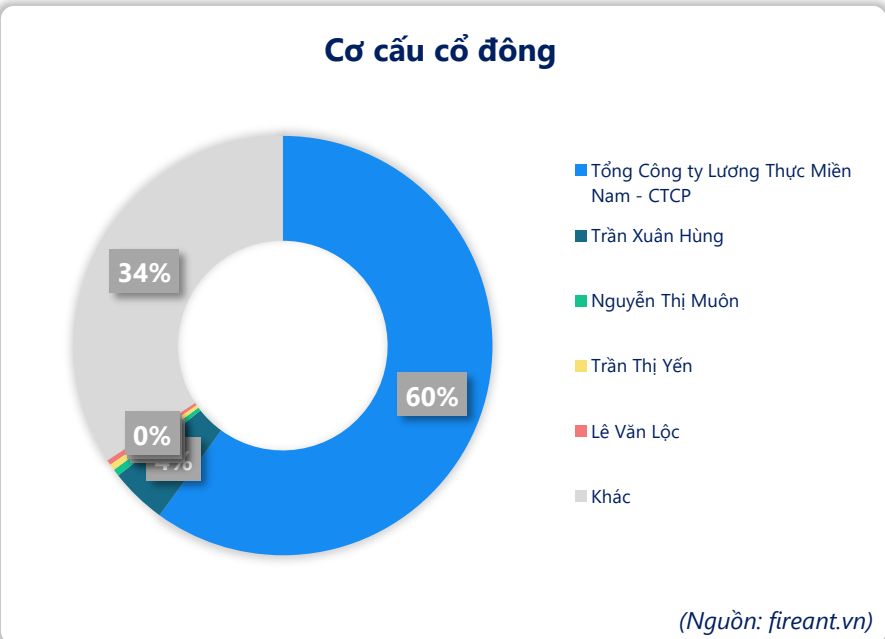
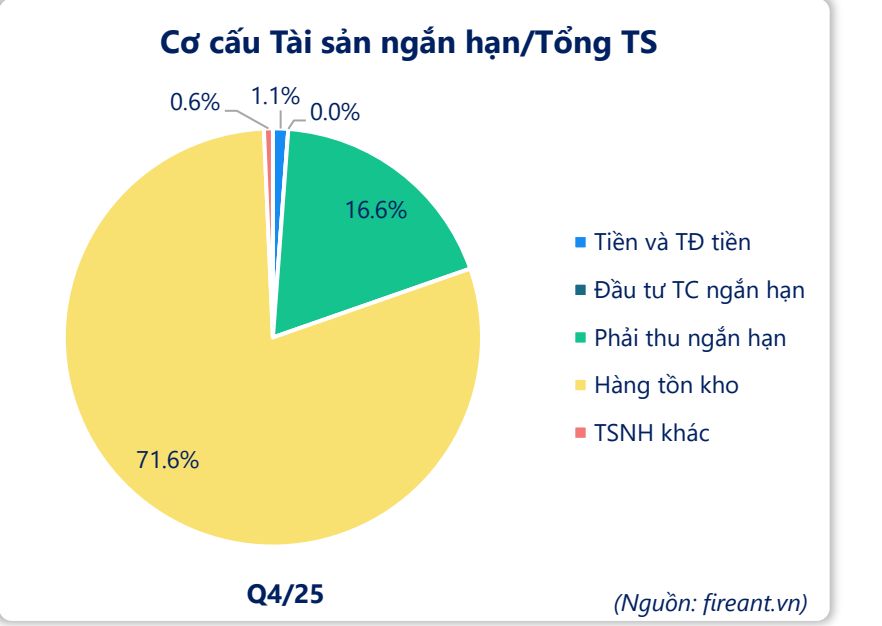
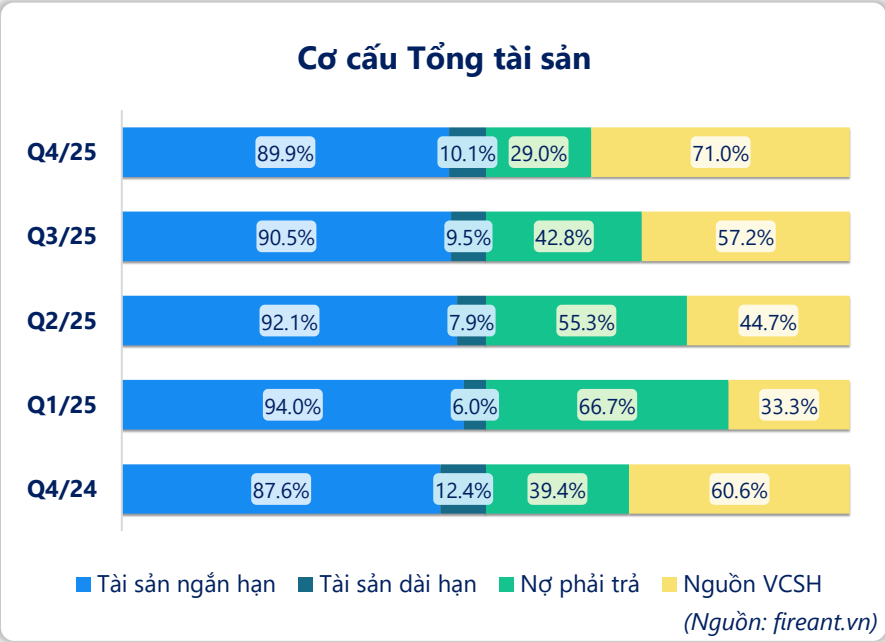
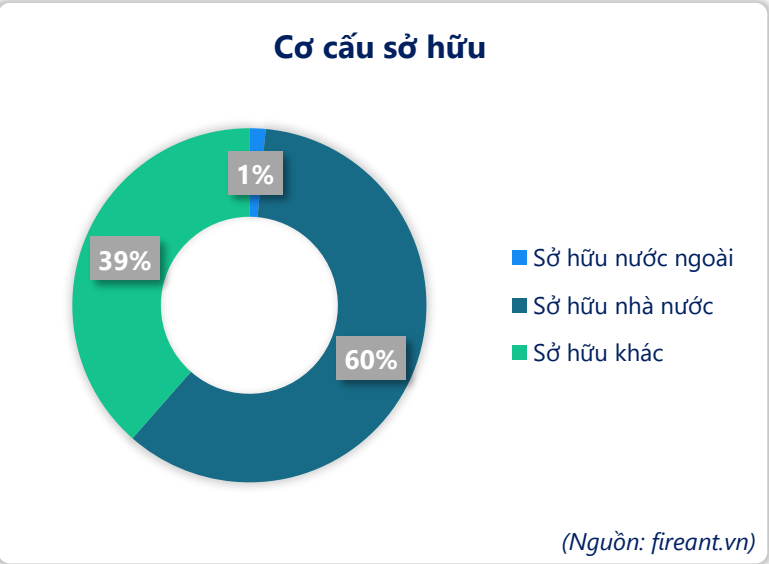
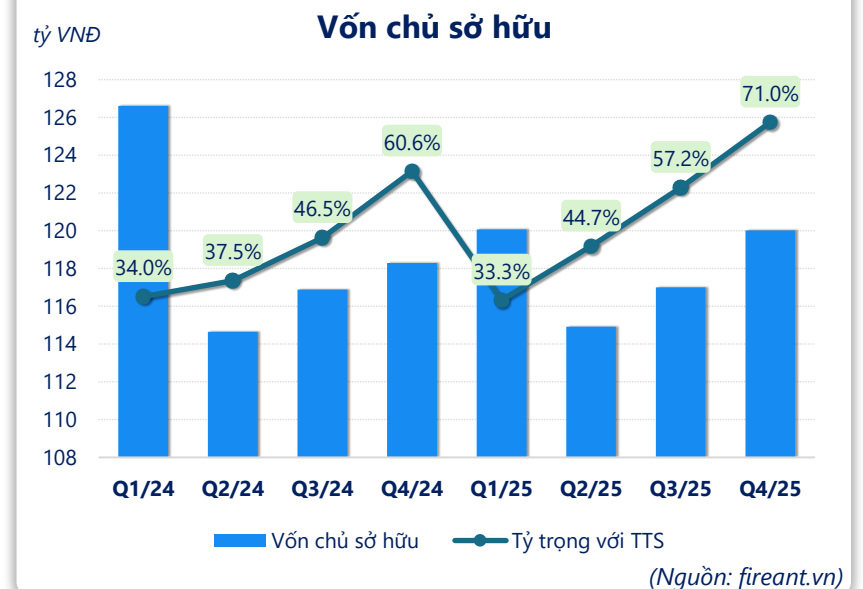
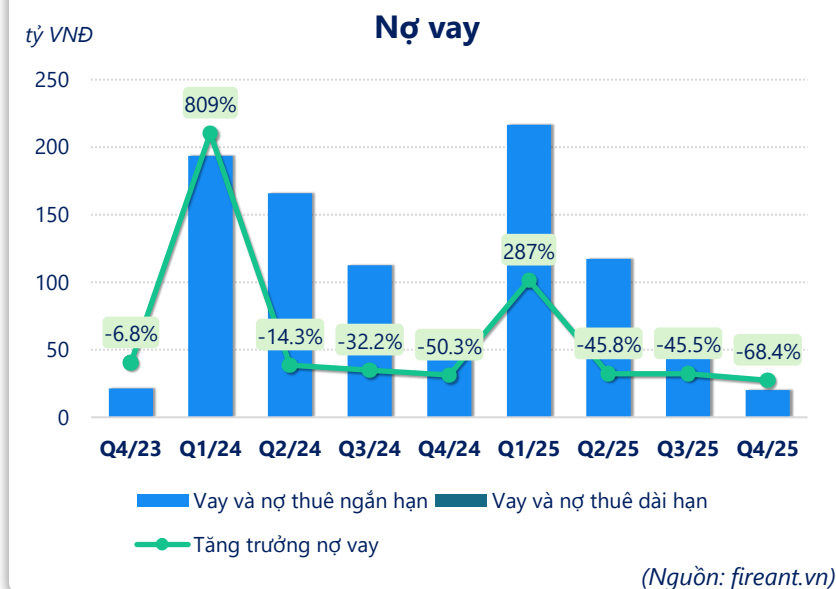
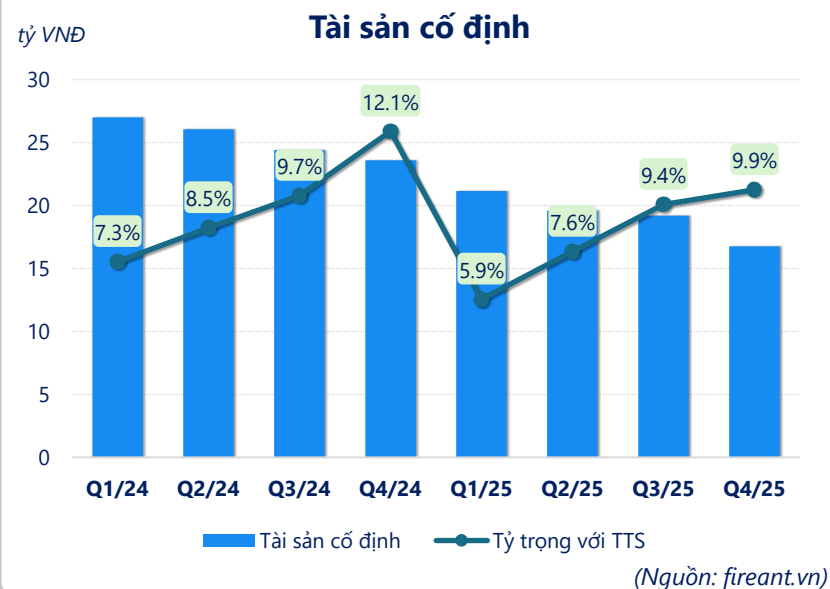
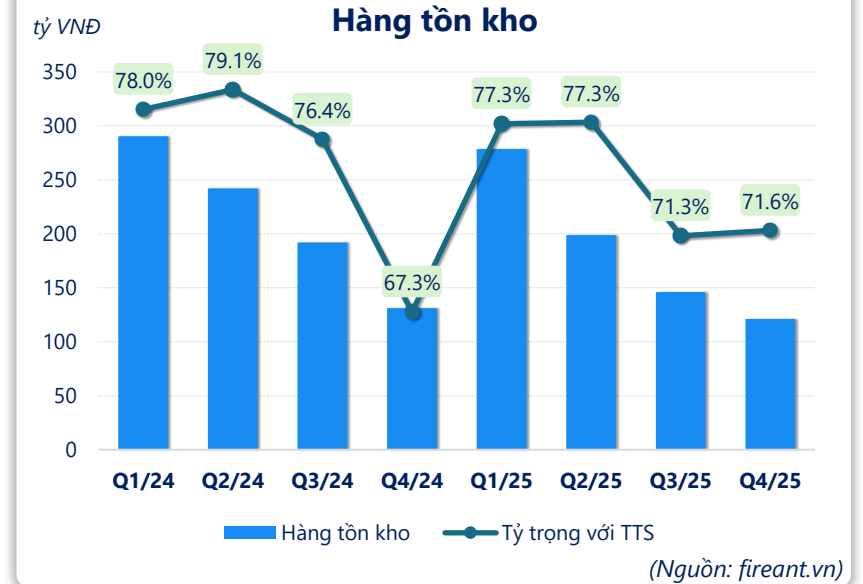
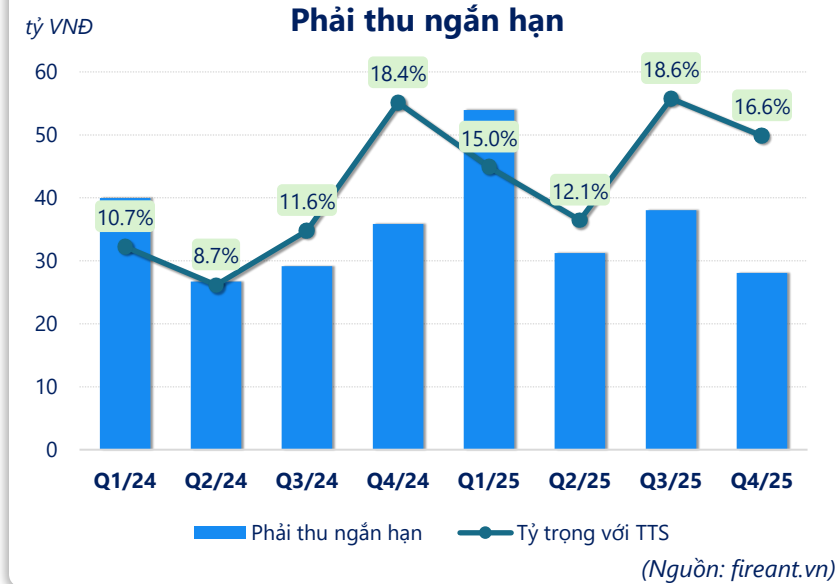
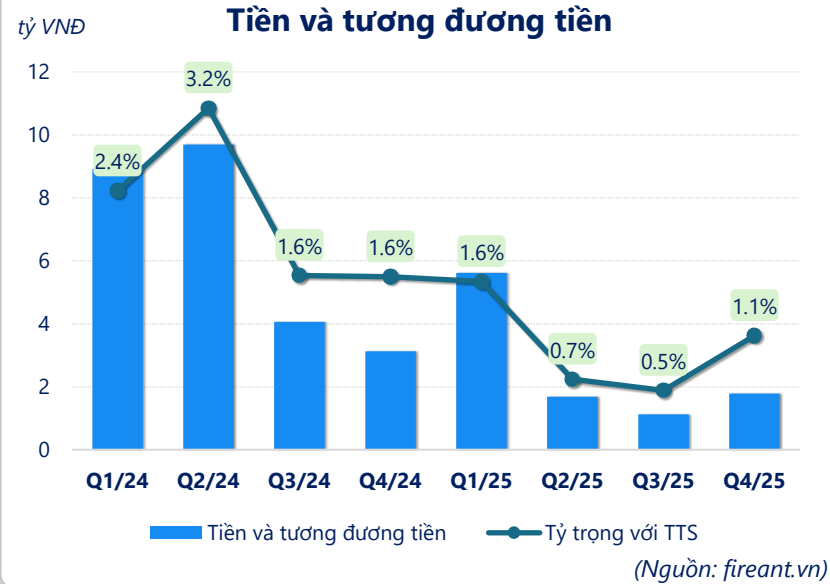
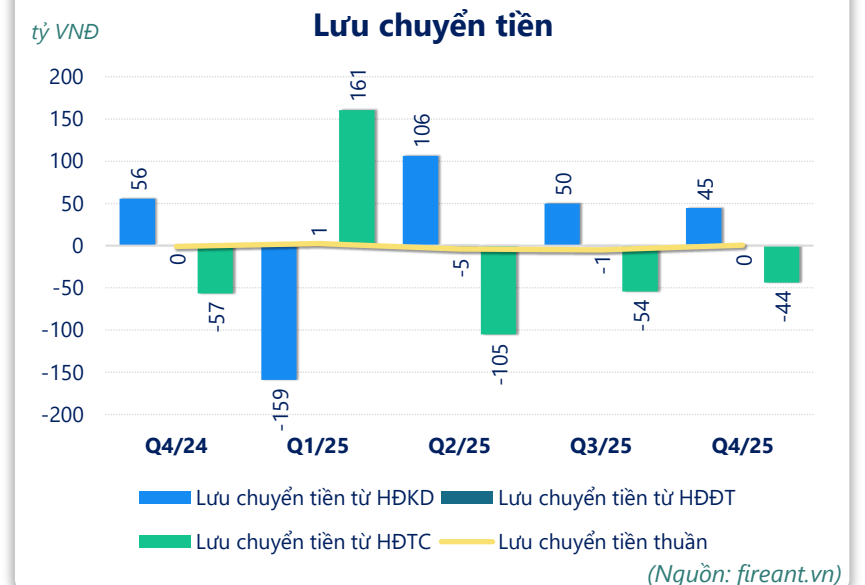
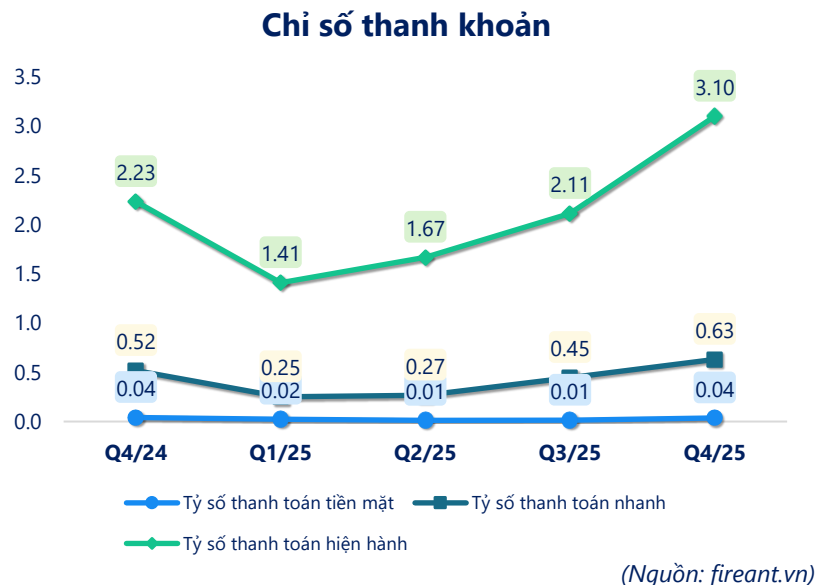
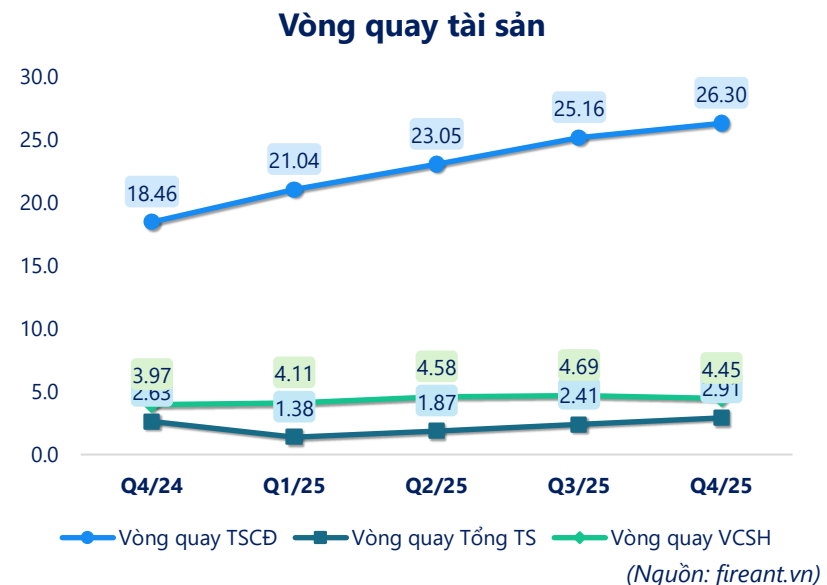
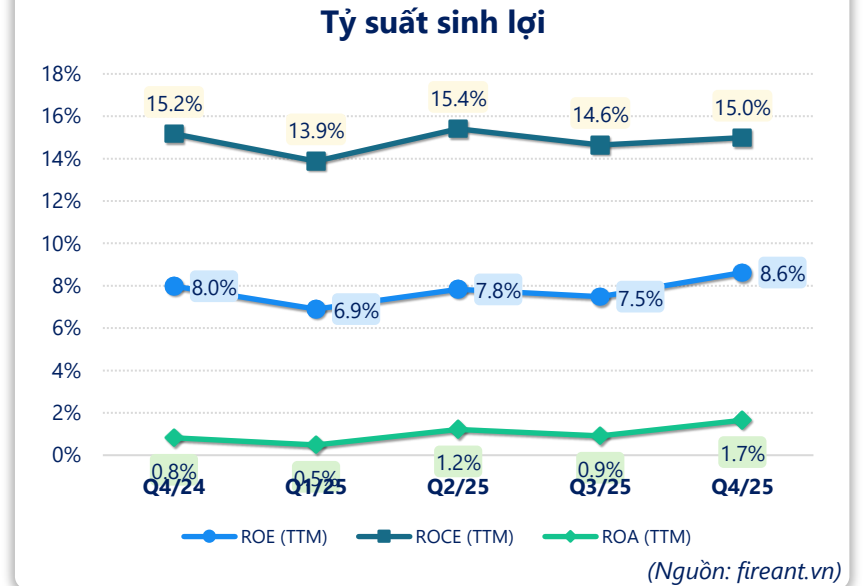
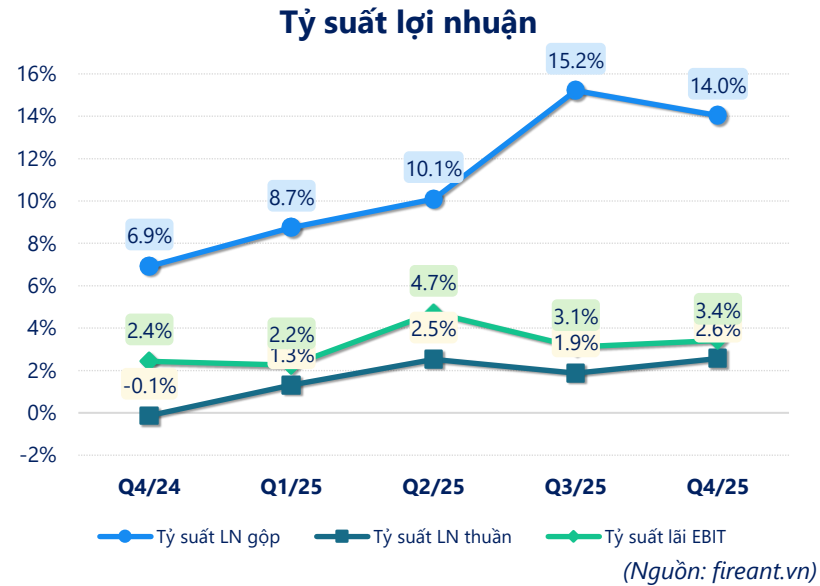
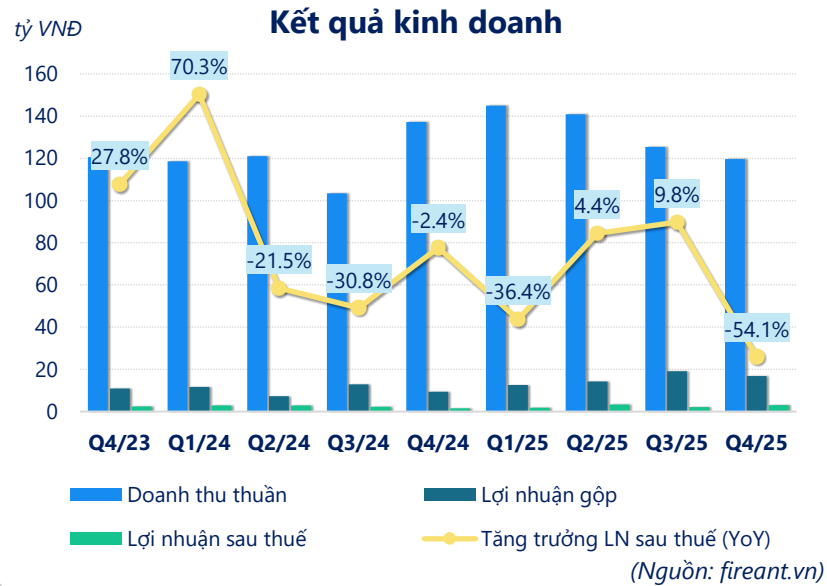


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		7,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		8,372
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		6,884
SL cổ phiếu LH		10,777,838
KLGD BQ 20 phiên (CP)		2,330
% sở hữu nước ngoài		1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		80
P/E		7.8
EPS		953

	YTD	1T	3T	6T
MCF	-8.6%	-1.3%	-1.3%	-2.6%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	169	195	-13.4%
Tài sản ngắn hạn	152	171	-11.1%
Tiền và tương đương tiền	1.79	3.13	-42.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	28.1	35.8	-21.6%
Hàng tồn kho	121	131	-7.8%
Tài sản ngắn hạn khác	1.05	0.62	68.4%
Tài sản dài hạn	17.1	24.2	-29.6%
Phải thu dài hạn	0.23	0.54	-57.1%
Tài sản cố định	16.8	23.6	-28.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.08	0.12	-34.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	49.0	76.8	-36.2%
Nợ ngắn hạn	49.0	76.6	-35.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	20.2	55.9	-63.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	12.4	12.9	-3.9%
Nợ dài hạn	0	0.27	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	120	118	1.5%
Vốn chủ sở hữu	120	118	1.5%
Vốn điều lệ	108	108	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	137	145	141	125	120
Giá vốn hàng bán	128	132	127	106	103
Lợi nhuận gộp	9.49	12.7	14.2	19.1	16.8
Doanh thu HĐTC	0.44	0.30	0.51	0.39	0.12
Chi phí TC	1.03	1.08	2.42	1.30	0.72
Chi phí lãi vay	1.03	1.02	2.38	1.28	0.69
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	4.07	4.44	3.42	3.08	4.04
Chi phí QLDN	5.01	5.56	5.34	12.7	9.07
LN thuần từ HĐKD	-0.18	1.90	3.55	2.34	3.07
Lợi nhuận khác	2.49	0.34	0.72	0.28	0.32
LN trước thuế	2.31	2.24	4.28	2.62	3.39
Lợi nhuận sau thuế	1.49	1.78	3.41	2.08	3.01
LNST của CĐ cty mẹ	1.49	1.78	3.41	2.08	3.01

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	55.6	-159	106	50.0	44.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.99	-5.00	-0.78	-0.13
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-56.5	161	-105	-54.2	-43.7
Tiền đầu kỳ	4.06	3.13	5.61	6.18	1.12
Lưu chuyển tiền thuần	-0.93	2.49	-3.93	-5.05	0.66
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	3.13	5.61	1.68	1.12	1.79

(Nguồn: fireant.vn)